

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE

CHỦ ĐỀ : TRƯỜNG MẦM NON THÂN YÊU

(Thời gian thực hiện 6 tuần: Từ ngày 16/09 đến ngày 25/10/2024)

Nội dung	Mục đích yêu cầu	Tổ chức hoạt động	Kết quả
1. Tổ chức bữa ăn			
a. Số lượng và chất lượng bữa ăn	- Trẻ được ăn hai bữa chính và một bữa phụ số lượng và chất lượng bữa ăn đảm bảo chất dinh dưỡng cho trẻ và đảm bảo đủ năng lượng ở trường. - Trẻ được ăn theo chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi.	-Trẻ được ăn đầy đủ các món ăn do nhà trường, nhân viên chế biến	100% trẻ được ăn bán trú tại trường Trẻ được ăn đầy đủ 4 nhóm thực phẩm phù hợp độ tuổi
b. Chăm sóc bữa ăn	Nguyên tắc lập khẩu phần là: Đảm bảo đủ lượng thức ăn phù hợp nhu cầu của từng đối tượng Đảm bảo cân đối thành phần các chất hữu cơ, cung	- Cô kê bàn, trải khăn, đặt lọ hoa trên bàn ăn, đặt đĩa bỏ khăn ẩm và đĩa đựng cơm rơi	Cô chuẩn bị bàn ăn , ghế đầy đủ cho trẻ

cấp đủ muối khoáng và vitamin Đảm bảo cung cấp đủ năng lượng cho cơ thể Chế biến hợp khẩu vị Bàn ăn và bát đĩa sạch Bày món ăn đẹp, hấp dẫn Tinh thần sáng khoái, vui vẻ * Trước khi ăn Cô chuẩn bị đầy đủ bàn ghế , khăn, đĩa,lọ hoa ,giấy lau... * Trong khi ăn - Rèn cho trẻ thói quen, nề nếp ăn uống tại trường như : Tự xúc cơm ăn, tự lấy nước uống. - Cung cấp đủ nước uống cho trẻ từ 0,8 – 1,6 lít/ngày/trẻ. * Sau khi ăn Trẻ biết cất bát thìa, ghế vào nơi quy định. Biết uống nước, súc miệng trước khi đi ngủ	- Trong các giờ ăn cô rèn các nề nếp thói quen cho trẻ. - Xếp những trẻ ăn kém ngồi cạnh những trẻ ăn nhanh để kích thích sự ham muốn ăn của trẻ - Tại nhóm lớp - Tập cho trẻ biết xếp ghế ngồi vào bàn ăn. - Tập cho trẻ cầm thìa xúc cơm ăn. - Ăn xong cho trẻ uống nước. - Cô hướng dẫn tập cho trẻ biết cất bát thìa đúng nơi quy	-Tất cả trẻ đều được ngồi vào bàn ăn, cô xếp trẻ ngồi ăn phù hợp - 70% trẻ biết cầm thìa xúc ăn -Trẻ biết cất bát thìa đúng nơi quy định theo hướng dẫn của cô
---	--	---

2. Tổ chức giấc ngủ	<i>* Trước lúc cho trẻ ngủ</i> - Trẻ biết giúp cô lấy gối, sạp <i>* Trong khi ngủ</i> - Đảm bảo 100% trẻ được ngủ trưa tại trường. - Tiếp tục tập cho trẻ có thói quen nề nếp trong giấc ngủ. - Tiếp tục tập luyện cho trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc và ngủ ngon giấc <i>* Sau khi thức dậy</i> Trẻ thức dậy biết đi vệ sinh và cất gối chăn đúng nơi quy định	định, uống nước khi đi ngủ - Cô chuẩn bị đầy đủ sạp chiếu, gối cho trẻ. - Cô nhắc trẻ đi vệ sinh, lấy gối xếp ngay ngắn, tự đến chỗ ngủ. Cần giữ yên tĩnh cho trẻ ngủ - Cô luôn có mặt tại phòng ngủ để quan sát trẻ và sửa tư thế cho trẻ và có thể biết được để xử lý một số tình huống có thể xảy ra - Khi trẻ ngủ dậy cô tập cho trẻ cất gối, đi vệ sinh. Tập thể dục nhẹ nhàng và ăn chiều.	- Tại nhóm lớp 100% trẻ được ngủ trưa tại trường 1 số trẻ còn khó ngủ khóc 100% trẻ được cô hướng dẫn đi vệ sinh và cất gối
3. Tổ chức vệ sinh	- Cô giáo phải ăn mặc sạch sẽ, gọn gàng phù hợp thời tiết, móng tay, móng	- Cô giáo phải gương mẫu ở mọi lúc mọi nơi.	- Quần áo đầu tóc sạch sẽ, gọn gàng, móng tay luôn cắt ngắn

a.Vệ sinh cá nhân cô	chân cắt ngắn, rửa tay bằng xà phòng , đeo khẩu trang khi chia thức ăn	Thường xuyên vệ sinh thân thể sạch sẽ, quần áo, đầu tóc gọn gàng.	- Thực hiện đúng vệ sinh hàng ngày, - 100% được vệ sinh rửa tay, lau mặt sạch sẽ
b.Vệ sinh cá nhân trẻ:	- 100% trẻ được vệ sinh cá nhân sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh phòng chống dịch bệnh. Thường xuyên thực hiện đúng lịch vệ sinh hàng ngày, hàng tuần - Trẻ sạch sẽ,biết gọi cô khi ưót bẩn, biết rửa tay,rửa mặt với sự giúp đỡ của cô, biết lau miệng uống nước	- Cô phải thường xuyên thực hiện vệ sinh cá nhân trẻ, trẻ phải được rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước và lau mặt đúng thao tác. - Giáo dục trẻ ở mọi lúc mọi nơi. Tuyên truyền kết hợp với phụ huynh giáo dục trẻ vệ sinh cá nhân, lồng ghép vệ sinh cá nhân vào các hoạt động trong ngày.	-100%Ca cốc , khăn mặt trẻ có ký hiệu riêng
c.Vệ sinh môi trường,	- Giáo viên phải lên lịch để vệ sinh lau chùi giá góc, đồ dùng, đồ chơi hàng tuần, hằng ngày tùy theo điều	Mỗi trẻ có cốc, bát, thìa, khăn mặt riêng, đảm bảo sạch sẽ, được lau, rửa	Thực hiện hàng ngày

nhóm lớp *Vệ sinh đồ dùng đồ chơi	kiện của lớp học để đồ dùng đồ chơi không bị bụi bẩn - Cốc uống nước phải thường xuyên đánh rửa sạch sẽ - Đồ dùng bàn ghế mỗi tuần vệ sinh lau rửa 1 lần; chăn gối được phơi thường xuyên khi có nắng và gửi về cho phụ huynh giặt sạch sẽ	thường xuyên, sau đó sấy hoặc được phơi ngoài ánh nắng. - Hàng tuần giặt khăn bằng nước sôi muối 1 - 2 lần	
*. Vệ sinh phòng nhóm	- Giáo viên phải có ý thức vệ sinh lau chùi phòng nhóm sạch sẽ, thông thoáng theo quy định; không để có mùi hôi khai, Thường xuyên lau chùi trần nhà sạch sẽ tránh để bụi bẩn	Cô thường xuyên lau chùi phòng nhóm hàng ngày sạch sẽ, lên lịch tổng dọn vệ sinh phòng nhóm, vệ sinh môi trường vào cuối tuần	Phòng lớp luôn lau chùi sạch sẽ thông thoáng - Đồ dùng, đồ chơi, bàn ghế thường xuyên được lau chùi sạch sẽ - Thực hiện hàng ngày gọn gàng sạch sẽ
* Xử lý rác thải	Rác thải của nhóm lớp được thu gom và để nơi quy định của nhà trường,	Rác thải của nhóm lớp được bỏ vào túi nilon và bỏ vào	

	giáo viên tuyên truyền cho các bậc phụ huynh không vứt rác bừa bãi trong khu vực nhà trường Đảm bảo vệ sinh môi trường phòng chống các dịch bệnh	thùng rác của lớp. Cuối ngày giáo viên đưa về nơi tập kết rác thải của nhà trường để xử lý rác sạch sẽ.	
4.Tổ chức chăm sóc sức khỏe và an toàn a, Chăm sóc sức khỏe b. Phòng	<i>* Theo dõi quá trình phát triển thể lực của trẻ:</i> - 100% trẻ được cân, đo theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng 03 tháng 01 lần - Đối với trẻ suy dinh dưỡng, béo phì theo dõi mỗi tháng 1 lần: Có sổ ghi chép và đánh giá sự tiến bộ của trẻ, đưa ra các giải pháp để phối hợp phụ huynh chăm sóc trẻ. - Phối kết hợp gần gũi giữa gia đình với giáo viên trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ và	Kết hợp với nhân y tế tổ chức cân đo tại nhóm lớp theo lịch của trường. Cân đo lên kênh trẻ vào sổ theo dõi sức khỏe trẻ Dành thời gian ngoài giờ để tập luyện thêm cho trẻ.. - Cho trẻ ăn thêm bữa phụ - Cân đo cho trẻ mỗi tháng 1 lần. - Thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ	100% trẻ được cân đo theo dõi biểu đồ Trẻ suy dinh dưỡng béo phì cân đo hàng tháng - Trạm y tế khám 2 lần /năm

và xử lý các bệnh thường gặp cho trẻ	công tác xã hội hoá giáo dục. - Theo dõi thể lực, tình trạng dinh dưỡng, phát hiện kịp thời những trẻ suy dinh dưỡng hoặc béo phì để phối hợp với gia đình phòng và tránh kịp thời. -100% trẻ được tiêm phòng đầy đủ. - Phòng chống bệnh viêm họng , viêm amidan, cảm cúm. -Giáo viên chú ý trẻ để phát hiện sớm khi trẻ có một số dấu hiệu nhiễm bệnh và có biện pháp chăm sóc trẻ tại nhóm lớp	- Nhắc nhở và tuyên truyền phụ huynh tiêm phòng đầy đủ cho trẻ theo hướng dẫn của y tế địa phương -Tuyên truyền cho các bậc phụ huynh về các bệnh thường gặp ở trẻ để có biện pháp phòng tránh tốt hơn Trong các hoạt động hàng ngày cũng như mọi lúc mọi nơi , giáo viên để ý đến trẻ để phát hiện những trẻ có dấu hiệu bị ốm và có biện pháp chăm sóc trẻ cũng như thông báo với phụ huynh để có biện pháp chăm sóc trẻ tại nhà tốt hơn	- Trẻ suy dinh dưỡng cân đo theo từng tháng - Phối hợp, tuyên truyền phụ huynh, nhà trường có biện pháp chăm sóc trẻ SDD, béo phì - Phối hợp, tuyên truyền phụ huynh, nhà trường có biện pháp chăm sóc trẻ
--	---	---	---

d. Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- 100% trẻ được bảo vệ an toàn mọi lúc mọi nơi - Đồ chơi ngoài trời phù hợp với độ tuổi, đảm bảo an toàn cho trẻ. - Không dọa nạt, quát mắng, đánh đập trẻ - Không để xảy ra tai nạn, thất lạc	- Trẻ được an toàn mọi lúc mọi nơi. - Cô yêu thương và gần gũi với trẻ, Tạo không khí thân mật như ở nhà để tạo cảm giác an toàn cho trẻ - Không cho người lạ đón trẻ	- Theo dõi, quan sát trẻ mọi lúc, mọi nơi đảm bảo tính mạng cho trẻ
---	---	---	---

***Đánh giá sự phát triển của trẻ:**

- **Tình hình sức khỏe:** 26/26 trẻ khỏe mạnh bình thường. 1/27 trẻ thấp còi độ 1

- Kỹ năng của trẻ:

- 94% trẻ biết phối hợp với cô để rửa tay, lau mặt.

- 90% trẻ có kỹ năng cầm bát, cầm thìa xúc cơm ăn và biết để bát vào rổ như cháu Hồng Diễm, Khánh Đăng, Minh Châu

- 85% trẻ có kỹ năng tự đi vệ sinh cũng như biết bỏ rác vào thùng rác.

***BPKP:**

Cô viết bài tuyên truyền và kết hợp với phụ huynh trong việc chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thấp còi và rèn luyện kỹ năng cho trẻ

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ : TRƯỜNG MẦM NON THÂN YÊU.

(Thời gian thực hiện 6 tuần: Từ ngày 16/09 đến ngày 25/10/2024

Tuần 1 : Vui hội Trung thu (1 tuần)

Tuần 2 : Bé và các bạn (1 tuần)

Tuần 3 :Lớp học của bé (1 tuần)

Tuần 4: Đồ dùng của bé. (1 tuần)

Tuần 5: Đồ chơi bé thích (1 tuần)

Tuần 6 : Trường mầm non Diễn Liên thân yêu (1 tuần)

Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục (Chơi, học, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân)
Lĩnh vực phát triển thể chất		
a. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.		
MT1. Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. Trẻ trai: Cân nặng: 11,3kg - 18,3kg Chiều cao: 88,7 - 103,5 cm Trẻ gái: Cân nặng: 10,8 - 18,1kg Chiều cao: 87,4 - 102,7cm	Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống	- Cùng phối kết hợp với phụ huynh trong công tác chăm sóc trẻ. Mọi lúc mọi nơi
MT2. Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống.	Mọi lúc mọi nơi
MT4. Trẻ đi vệ sinh đúng nơi qui định.	- Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định. - GDKNS : Biết ngồi bô, ngồi bồn cầu...	- Hướng dẫn trẻ mọi lúc mọi nơi các đi vệ sinh đúng nơi quy định + Hoạt động chiều:Giáo dục kỹ năng sống hướng dẫn trẻ biết cách

		ngồi bô, ngồi bồn cầu khi đi vệ sinh
MT5. Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn.	- Tập tự phục vụ: + Xúc com ăn, uống nước. + Chuẩn bị chỗ ngủ. - GDKNS: Lấy, cất gối, Lấy, cất ba lô. Cầm thìa xúc com... - Montessori: , súc miệng, lau mặt, ...	- Trong giờ ăn, giờ ngủ, sau khi ăn xong hướng dẫn trẻ tự phục vụ bản thân dưới sự giúp đỡ của cô . - GDKNS: Lấy, cất gối, Lấy, cất ba lô. Cầm thìa xúc com... - Montessori: súc miệng, lau mặt,
MT8. Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.	Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh (Leo trèo lên lan can, .) - GDKNS : Không leo trèo lan can,	- Hướng dẫn trẻ mọi lúc mọi nơi - Dạy trẻ nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh (Leo trèo lên lan can, .) - GDKNS : Không leo trèo lan can,
b. Phát triển vận động:		
MT9. Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân	Hô hấp: hít vào , thở ra . Tay: + Tay giơ lên cao , đưa ra phía trước. đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước nghiêng người sang hai bên. Chân:	- Thể dục sáng: Thổi bóng bay, ô sao bé không lắc. - HĐ học: Trong hoạt động chơi tập có chủ định cụ thể là ở phần bài tập phát triển chung

	+ Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân	
MT10. Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.	Tập đi ,chạy: + Đi trong đường hẹp + Đi theo hiệu lệnh	HD Chơi– Tập có chủ định: - PTVĐ: Đi trong đường hẹp - TCVĐ: Lăn bóng + PTVĐ: Đi theo hiệu lệnh - TCVĐ: Lộn cầu vòng
MT11. Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1-1,2m.	- Tập tung, ném, bắt: +Tung – bắt bóng cùng cô +Ném bóng về phía trước +Tung bóng bằng 2 tay	HD Chơi – Tập có chủ định: + PTVĐ: Tung – bắt bóng cùng cô - TCVĐ; Bóng tròn to. + PTVĐ: Ném bóng về phía trước - TCVĐ: Bóng bay xanh. + PTVĐ: Tung bóng bằng 2 tay - TCVĐ: Lăn bóng
MT13. Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	-Tập bò, trườn: + Bật tại chỗ.	+ Chơi tập có chủ định: - Bật tại chỗ. + TCVĐ : Bóng tròn to - Mọi lúc mọi nơi
Lĩnh vực phát triển nhận thức		
MT 17. Biết chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi.Sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	Tên đặc điểm nổi bật,công dụng và cách sử dụng đồ dùng,đồ chơi quen thuộc Đồ dùng,đồ chơi của bản thân và của nhóm lớp,	* Chơi tập có chủ định: (NBTN) - NBTN: Đất nặn - sắp màu. - NBTN: Quả bóng – búp bê. - NBTN :Cái quần – cái áo NBTN: Đôi dép – cái mũ - Đạo chơi ngoài trời: Quan sát: Cái mũ, đôi dép , bát, thìa, đĩa.... - Mọi lúc mọi nơi

MT 18. Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bạn thân. - Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình. - Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/lớp.	- HD Chơi – Tập có chủ định: NBTN: Bạn trai-bạn gái - Đón, trả trẻ: Giao tiếp với cô và bạn hàng ngày: Cho trẻ nói tên cô giáo trong lớp, tên các bạn trong lớp. Cho trẻ phân biệt bạn trai, bạn gái trong lớp. - Hoạt động chơi: Chơi trò chơi: “Tôi là ai, đoán tên bạn” theo yêu cầu của cô ở hoạt động chiều
MT 22. Trẻ chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.	* Kích thước (To - nhỏ) - NBPB: + Bóng to - bóng nhỏ	- HD Chơi – Tập có chủ định: - NBPB: + Bóng to - bóng nhỏ - HD chơi: Hoạt động chơi ở góc: Chơi thao tác vai theo chủ đề: Bán hàng
Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
MT 29. Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	- Lắng nghe khi người lớn đọc sách.	- HD Chơi – Tập có chủ định: Nghe kể chuyện: + Đôi bạn nhỏ. + Chuyện về đôi bạn chó, mèo. + Chào buổi sáng. - HD chơi: Nghe câu chuyện về trường, lớp mầm non: Đôi bạn tốt, ai tài giỏi hơn ở hoạt động chiều
MT 31. Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.	- HD Chơi – Tập có chủ định: Đọc bài thơ: + Đi dép + Bạn mới + Miệng xinh - HD chơi: Nghe bài thơ về trường, lớp mầm non: Bé đi nhà trẻ, giờ ăn ở mọi lúc mọi nơi cho trẻ đọc đồng giao.chi chi chành chành.
Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ		

MT 36: Trẻ thể hiện điều mình thích và không thích	Nhận biết một số đồ dùng , đồ chơi yêu thích của mình	Mọi lúc mọi nơi
MT 39. Trẻ biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ	Thể hiện một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận...qua giao tiếp và các hoạt động hàng ngày	- Mọi lúc mọi nơi.
MT 45. Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc	- HĐ Chơi – Tập có chủ định: + Dạy hát: (NDTT) “ Đi nhà trẻ” Trò chơi: (NDKH) Hãy làm theo cô + Vận động: (NDTT)“ Rước đèn. Nghe hát: (NDKH)“Chim mẹ chim con” + NH: Chiếc khăn tay NDKH: Trò chơi: ai đoán giỏi + NDTT: DH “Đôi dép” NDKH: TC: Bạn nào hát + NDTT: DH “Đi học về” Hoàng Long NDKH: NH: em đi mẫu giáo + Biểu diễn: (NDTT) Đi nhà trẻ,Đôi dép Thơ: Bạn mới Nghe hát: (NDKH) trường chúng cháu là trường mầm non - Hoạt động chiều: - Làm quen bài hát: Bàn tay cô giáo - Mọi lúc mọi nơi: Hát dân ca cho trẻ nghe. - HĐ chơi: Nghe các bài hát về trường mầm non sưu tầm: Trường chúng cháu là trường mầm non, đi con đi nhà trẻ...

MT 46. Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh	HD Chơi – Tập có chủ định Tạo hình: Di màu quả bóng (Mẫu) - Xếp cổng trường (Mẫu) - Tô màu bong bóng (Mẫu) - Chơi với đất nặn - Tô màu cái mũ. - Tô màu chiếc yếm HD chơi: Trẻ chơi ở góc nghệ thuật với đất nặn: nặn cái bánh
--	---	--

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ NHÁNH

TUẦN 1: VUI HỘI TRUNG THU

Thời gian thực hiện (Từ ngày 16/09 đến ngày 20/09/2024)

Thứ HĐ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ - Chơi -Thể dục sáng	- Cô đến sớm trước 15 phút, quét dọn thông thoáng phòng. - Chuẩn bị đồ dùng đồ chơi cho các hoạt động trong ngày. - Đón trẻ vào lớp, kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Điểm danh – Trò chuyện – Thể dục sáng: Ô sao bé không lác				
Chơi tập có chủ định	LVPTTC PTVĐ: VĐCB: Ném bóng về phía trước TCVD: Bóng bay xanh	LV PT NT NBTN: Bánh trung thu - Đèn ông sao	LVPTTCX H&TM Di màu quả bóng (Mẫu)	LVPT NN Văn học Thơ. Trăng	LVPTTCXH&TM + Vận động: (NDTT)“ Rước đèn. NDKH: Trò chơi. Chim mẹ chim con
Dạo chơi ngoài trời	- Hoạt động có mục đích: tham quan sân trường, quan sát cây hoa Osaka đỏ, thời tiết, dạo chơi, quan sát cây hoa hồng trang - Trò chơi vận động: Dung dăng dung dẻ, nu na nu nống, lộn cầu vòng, - Chơi tự do: Cô chuẩn bị một số đồ chơi và các nguyên liệu cho trẻ chơi, chơi với đồ chơi vận động				
Chơi hoạt động ở các Góc	- Góc thao tác vai: Tập bế em, cho em ăn, tắm cho em, ru em - Góc HĐVĐV: Chơi xâu vòng, Xếp đồ chơi tặng bạn, xếp tháp chóp, tháo lắp vòng, chọn đồ dùng có màu xanh đỏ,tô màu, dán.. - Góc vận động: Chơi với bóng, ném bóng, lăn bóng..				
Ăn, ngủ	- Nhắc trẻ sử dụng các từ như: mời cô, mời bạn khi vào bữa ăn. - Cho trẻ đi vệ sinh trước và sau khi ăn.				
Chơi tập buổi chiều	- HDTC: Tìm bạn “Trang 13) - Chơi theo ý thích	GDKNS: \ Hướng dẫn trẻ cách cảm thìa xúc cơm- Chơi theo ý thích	- Sinh hoạt chuyên môn	Giáo dục kỹ năng sống : Hướng dẫn trẻ cách ngồi bô,	- Vệ sinh nhóm lớp, môi trường - Nêu gương cuối tuần

				ngồi bồn cầu khi đi vệ sinh	
--	--	--	--	--------------------------------	--

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ NHÁNH 2 : Bé và các bạn

(Thực hiện 1 tuần: Từ ngày 23/9 đến ngày 27/9/2024)

Ngày HD	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ, thể dục sáng, điểm danh,	- Cô đi sớm vệ sinh phòng nhóm, chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi cho tất cả các hoạt động trong ngày - Trẻ đến cô niềm nở đón trẻ trò chuyện với phụ huynh - Gợi ý cho trẻ chơi theo ý thích. - Tập bài thể dục sáng: Ô sao bé không lắc.				
Chơi- tập có chủ đích	LVPTTC PTVĐ. Tung - Bắt bóng cùng cô - TCVD: Bóng tròn to	LVPTNT (NBTN) Bạn trai – bạn gái	LVPTTC XH & TM - Chơi với đất nặn	LVPT NN Truyện: Đôi bạn nhỏ	LVPTTCXH& TM VĐTN: Đi nhà trẻ TC. Hãy làm theo cô
Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc thao tác vai vai: nấu cho em ăn, ru em ngủ, bán hàng, khuấy bột cho em - Góc hoạt động với đồ vật: Xếp hình từ các khối, xếp đồ chơi tặng bạn, khâu vòng màu đỏ, tháo lắp lồng hộp - Góc vận động: Lăn bóng, ném bóng, túi cát.				
Dạo chơi ngoài trời	- Hoạt động có mục đích: Dạo chơi sân trường, quan sát phòng học, cây xanh, cây hoa, hướng dẫn chơi cầu trượt - Trò chơi vận động. Gieo hạt,đuổi bắt,chi chi chành chành, chim bay,lăn bóng , lộn cầu vòng, tung bóng - Chơi tự do: Cô chuẩn bị một số đồ chơi và các nguyên vật liệu cho trẻ chơi				
Ăn – ngủ	- Trẻ biết ngồi ngay ngắn vào bàn, trước khi ăn phải biết mời cô, mời các bạn không đùa nghịch.Biết bỏ bát thìa đúng nơi quy định - Trẻ có thói quen ngủ ở trường đủ giấc				

Chơi tập buổi Chiều	-PBTCM: TCHT: Tôi là ai. - Chơi theo ý thích	- Ôn bài buổi sáng - Chơi theo ý thích	- Rèn kỹ năng sống. Hướng dẫn trẻ cách tự lấy gối và cất gối	- Làm quen bài mới. Đi nhà trẻ - Chơi theo ý thích	- Lao động vệ sinh trong lớp
----------------------------	--	---	--	---	------------------------------

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: Lớp học của bé

(Thực hiện trong 1 tuần: Từ ngày: 30/9 - 04/10/2024)

Ngày HĐ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ, thể dục sáng, điểm danh,	- Cô đi sớm vệ sinh phòng nhóm, chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi cho tất cả các hoạt động trong ngày - Trẻ đến cô niềm nở đón trẻ trò chuyện với phụ huynh - gợi ý cho trẻ chơi theo ý thích. - Tập bài thể dục sáng: Ô sao bé không lắc.				
Chơi-tập có chủ đích	LVPTTC PTVĐ Đi theo hiệu lệnh TCVĐ: Lộn cầu vòng	LVPTNT *NBTN Đất nặn, sáp màu	LVPTTCXH & TM Tạo hình Tô màu quả bóng (Mẫu)	LVPT NN Thơ: Đi dép	LVPTTCXH & TM + DH: “ Đôi dép - TC: Bạn nào hát
Chơi, hoạt động ở các góc:	- Góc thao tác vai: Tập bế em, cho em ăn, ru em ngủ. - Góc hoạt động với đồ vật: Xếp hình, lắp ghép, xâu vòng màu đỏ, xếp hàng rào - Góc vận động: Chơi với bóng , vòng, gậy, đi trong đường hẹp.				

Dạo chơi ngoài trời	- Hoạt động có mục đích: Quan sát cầu trượt, quan sát phòng học, cây nhãn, quan sát vườn rau, Quan sát vườn hoa - Trò chơi vận động. Gieo hạt,đuổi bắt,chi chi chành chành, chim bay,lăn bóng , lộn cầu vòng, tung bóng - Chơi tự do: Cô chuẩn bị một số đồ chơi và các nguyên vật liệu cho trẻ chơi				
Ăn, ngủ	- Trẻ biết ngồi ngay ngắn vào bàn, trước khi ăn phải biết mời cô, mời các bạn không đùa nghịch.Biết bỏ bát thìa đúng nơi quy định - Trẻ có thói quen ngủ ở trường đủ giấc				
Chơi tập buổi Chiều	- PBTCM: TCHT: Chi chi chành chành - Chơi theo ý thích	GDKNS: Hướng dẫn trẻ biết Lảy, cất ba lô	NGhỉ sinh hoạt chuyên môn	- Cho trẻ nghe hát dân ca. - Chơi theo ý thích	- Lao động vệ sinh trong lớp - Nêu gương cuối tuần

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ NHÁNH 4: ĐỒ DÙNG CỦA BÉ

Thời gian thực hiện (Từ ngày 07/10 đến ngày 11/10/2024)

Thứ HĐ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ - Chơi -Thể dục sáng	- Cô đến sớm trước 15 phút, quét dọn thông thoáng phòng. - Chuẩn bị đồ dùng đồ chơi cho các hoạt động trong ngày. - Đón trẻ vào lớp, kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Điểm danh – Trò chuyện – Thể dục sáng: Tập với bài: Ô sao bé không lắc				
Chơi tập có chủ định	LVPTTC PTVĐ: VĐCB: Bật tại chỗ TCVĐ: Bóng tròn to	GDKNS Tập đi dép	LVPTTCX H&TM (Tạo hình) Tô màu chiếc yếm	LVPT NN Văn học Truyện : Chào buổi sáng	LVPTTCXH&TM+ NDTT: NH: Chiếc khăn tay NDKH: Trò chơi: ai đoán giỏi
Dạo chơi ngoài trời	- Hoạt động có mục đích: Tham quan sân trường, quan sát cây, thời tiết, dạo chơi ngoài trời, - Trò chơi vận động: Dung dăng dung dẻ, nu na nu nống, lộn cầu vòng.				

	- Chơi tự do: Cô chuẩn bị một số đồ chơi và các nguyên liệu cho trẻ chơi, chơi với đồ chơi vận động				
Chơi hoạt động ở các góc	- Góc thao tác vai: Tập bế em, cho em ăn, tắm cho em, ru em - Góc HĐVĐV: Chơi xâu vòng, Xếp đồ chơi tặng bạn, xếp tháp chóp, tháo lắp vòng, chọn đồ dùng có màu xanh đỏ - Góc vận động: Chơi với bóng, ném bóng, lăn bóng..				
Ăn, ngủ	- Trẻ biết ngồi ngay ngắn vào bàn, trước khi ăn phải biết mời cô, mời các bạn không đùa nghịch. Biết bỏ bát thìa đúng nơi quy định - Trẻ có thói quen ngủ ở trường đủ giấc				
Chơi tập buổi chiều	- Hướng dẫn trò chơi: tập tầm vông - Chơi theo ý thích	: Cái quần- cái áo - Chơi theo ý thích	Nghe hát dân ca : Ru con	- Ôn. Chuyện Chào buổi sáng - Chơi theo ý thích	- Vệ sinh nhóm lớp, môi trường - Nêu gương cuối tuần

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ NHÁNH 5: ĐỒ CHƠI BÉ THÍCH

Thời gian thực hiện (Từ ngày 14/10 đến ngày 18/10/2024)

Thứ HĐ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ - Chơi -Thẻ đục sáng	- Cô đến sớm trước 15 phút, quét dọn thông thoáng phòng. - Chuẩn bị đồ dùng đồ chơi cho các hoạt động trong ngày. - Đón trẻ vào lớp, kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Điểm danh – Trò chuyện - Thẻ đục sáng: Tập với bài: Ô sao bé không lắc				
Chơi tập có chủ định	LVPTTC PTVĐ: VĐCB: Tung bóng bằng 2 tay TCVD: Lăn bóng	LV PT NT NBTN Quả bóng – búp bê	LVPTTC XH&TM (Tạo hình) Tô màu cái mũ	LVPT NN Văn học Thơ: Miếng xinh	LVPTTCXH&TM NDTT: DH “Đi học về (Hoàng Long) NDKH:NH.Em đi mẫu giáo
Dạo chơi ngoài trời	- Hoạt động có mục đích: quan sát cầu trượt, quan sát thuyền rồng, quan sát bầu trời, quan sát vườn rau, dạo chơi sân trường - Trò chơi vận động: Dung dăng dung dẻ, nu na nu nông, lộn cầu vòng				

	- Chơi tự do: Cô chuẩn bị một số đồ chơi và các nguyên liệu cho trẻ chơi, chơi với đồ chơi vận động				
Chơi hoạt động ở các Góc	- Góc thao tác vai: Tập bế em, cho em ăn, tắm cho em, ru em - Góc HĐVĐV: Chơi xâu vòng, Xếp đồ chơi tặng bạn, xếp tháp chóp, tháo lắp vòng, chọn đồ dùng có màu xanh đỏ, dán hoa ..., tô màu cái mũ - Góc vận động: Chơi với bóng, ném bóng, lăn bóng...				
Ăn, ngủ	- Trẻ biết ngồi ngay ngắn vào bàn, trước khi ăn phải biết mời cô, mời các bạn không đùa nghịch. Biết bỏ bát thìa đúng nơi quy định - Trẻ có thói quen ngủ ở trường đủ giấc				
Chơi tập buổi chiều	- Hướng dẫn trò chơi: chuông reo - Chơi theo ý thích	- Montessori: Tập cho trẻ thói quen súc miệng sau khi ăn xong	- Làm quen bài mới: thơ: Miệng xinh - Chơi theo ý thích	- Cho trẻ thực hiện vẽ tạo hình: Tô màu quả bóng màu đỏ- màu xanh Chơi theo ý thích	- Vệ sinh nhóm lớp, môi trường - Nêu gương cuối tuần

KẾ HOẠCH GD NHÁNH 6: TRƯỜNG MẦM NON DIỄN LIÊN THÂN YÊU

Ngày HĐ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ, TDS, điểm danh,	- Cô lên lớp trước 15 phút thông thoáng phòng, chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi cho các hoạt động trong ngày. - Đón trẻ vào lớp kiểm tra vệ sinh cá nhân. chơi tự chọn, điểm danh trẻ - Thẻ dực sáng với bài: Ô sao bé không lắc.				
Chơi- tập có chủ đích	LVPTTC PTVĐ: Đi trong đường hẹp TCVD: Lăn bóng	LVPTNT NBPB Bóng to – bóng nhỏ	LVPTTCXH và TM Tạo hình: Xếp cổng trường (Mẫu)	LVPT ngôn ngữ Truyện : Đôi bạn chó mèo	+ Biểu diễn: (NDTT) Đi nhà trẻ, Đôi dép Thơ : Bạn mới Nghe hát: (NDKH) trường chúng cháu là trường mầm non

Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc thao tác vai: Tập bế em, quấy bột cho em, tắm cho em. - Góc hoạt động với đồ vật: Chơi xâu vòng màu đỏ, lắp ghép hình, lồng hộp - Góc vận động: Chơi với bóng, túi cát, đi trong đường hẹp				
Dạo chơi ngoài trời	- Hoạt động có mục đích: Dạo chơi sân trường, Nhặt lá vàng, Quan sát bồn hoa, Quan sát cây xoài, Hoạt động tập thể “ Kéo co” - Trò chơi vận động: Lăn bóng, lộn cầu vòng, bóng tròn to - Chơi tự do: Cô chuẩn bị một số đồ chơi và các nguyên vật liệu cho trẻ chơi				
Ăn- Ngủ	- Trẻ biết ngồi ngay ngắn vào bàn, trước khi ăn phải biết mời cô, mời các bạn không đùa nghịch. Biết bỏ bát thìa đúng nơi quy định - Trẻ có thói quen ngủ ở trường đủ giấc				
Chơi tập buổi chiều	HDTCM:T CVD: Dung dâng dung dễ - Chơi theo ý thích	- GDKNS : Dạy trẻ không leo trèo lan can Chơi tự do	- Cho trẻ chơi trò chơi dân gian: Cắp cua bỏ giỏ. - Chơi theo ý thích	- Cho trẻ chơi với vòng. - Chơi theo ý thích	- Vệ sinh nhóm lớp, môi trường - Nêu gương cuối tuần

(Thực hiện trong 1 tuần: Từ ngày: 21/ 10 đến 25/10/2024)

Giáo viên

Người duyệt kế hoạch

PHT

Cao Thục Khanh

Nguyễn Thị Thanh Sóa